CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 165/2017/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2017*

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 366
Ngày: 29/1/18
Chuyển: VT (Ha)

NGHỊ ĐỊNH
Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam bao gồm cơ quan của Đảng và đơn vị sự nghiệp của Đảng ở trung ương và địa phương.

Các nội dung về quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan của Đảng và đơn vị sự nghiệp của Đảng không quy định tại Nghị định này được thực hiện theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và quy định của Đảng.

2. Việc quản lý, sử dụng tài sản tại các doanh nghiệp của Đảng thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan, quy định của Đảng và điều lệ doanh nghiệp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Văn phòng Trung ương Đảng; cơ quan của Đảng ở trung ương là đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc Văn phòng Trung ương Đảng.

2. Văn phòng tỉnh ủy, thành ủy các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Văn phòng tỉnh ủy); cơ quan của Đảng ở tỉnh ủy, thành ủy và Văn phòng huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy các huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố và tương đương (sau đây gọi là Văn phòng huyện ủy) là đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc Văn phòng tỉnh ủy.

3. Văn phòng huyện ủy là đơn vị dự toán thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện.

4. Đơn vị sự nghiệp của Đảng ở trung ương và địa phương.

5. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguồn hình thành tài sản tại cơ quan của Đảng và đơn vị sự nghiệp của Đảng

1. Tài sản được Nhà nước giao bằng hiện vật và tài sản được đầu tư xây dựng, mua sắm từ ngân sách nhà nước.

2. Tài sản đã có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chuyển giao quyền sở hữu cho Đảng Cộng sản Việt Nam.

3. Tài sản được đầu tư xây dựng, mua sắm từ quỹ dự trữ của ngân sách Đảng và các nguồn kinh phí khác của Đảng.

4. Tài sản do tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước hiến, biếu, tặng cho, viện trợ, tài trợ và các hình thức chuyển giao quyền sở hữu khác cho Đảng (sau đây gọi là tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Đảng).

5. Tài sản được hình thành từ nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, vốn vay, vốn huy động, liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan của Đảng và đơn vị sự nghiệp của Đảng

1. Mọi tài sản được hình thành theo quy định tại Điều 3 Nghị định này đều được giao cho cơ quan của Đảng, đơn vị sự nghiệp của Đảng quản lý, sử dụng.

2. Việc hình thành tài sản tại cơ quan của Đảng và đơn vị sự nghiệp của Đảng phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản, nguồn tài sản và nguồn kinh phí được phép sử dụng, tuân thủ phương thức, trình tự, thủ tục theo quy định; tài sản phải được thống kê, kế toán đầy đủ về hiện vật và giá trị; những tài sản có nguy cơ chịu rủi ro cao do thiên tai, hỏa hoạn và nguyên nhân bất khả kháng khác được quản lý rủi ro về tài chính thông qua bảo hiểm hoặc các công cụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Tài sản tại cơ quan của Đảng và đơn vị sự nghiệp của Đảng phải được sử dụng đúng công năng, đối tượng, tiêu chuẩn, định mức, chế độ, được khai thác, bảo dưỡng, sửa chữa theo quy định, bảo đảm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng.

4. Việc khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản tại cơ quan của Đảng và đơn vị sự nghiệp của Đảng phải tuân theo cơ chế thị trường, có hiệu quả, công khai, minh bạch, đúng pháp luật.

5. Việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan của Đảng và đơn vị sự nghiệp của Đảng được giám sát, kiểm tra, kiểm toán theo quy định của pháp luật và quy định của Đảng; mọi hành vi vi phạm chế độ quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan của Đảng và đơn vị sự nghiệp của Đảng phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý tài sản tại cơ quan của Đảng và đơn vị sự nghiệp của Đảng

1. Văn phòng Trung ương Đảng:

a) Chủ trì nghiên cứu, xây dựng, trình cơ quan, người có thẩm quyền của Đảng ban hành quy định về chế độ quản lý tài sản tại cơ quan của Đảng và đơn vị sự nghiệp của Đảng;

b) Ban hành văn bản hướng dẫn cấp ủy, văn phòng cấp ủy thực hiện quản lý tài sản tại cơ quan của Đảng và đơn vị sự nghiệp của Đảng;

c) Làm đầu mối và trực tiếp quản lý tài sản tại cơ quan của Đảng và đơn vị sự nghiệp của Đảng ở trung ương; quyết định áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản chuyên dùng tại cơ quan của Đảng và đơn vị sự nghiệp của Đảng ở trung ương; quyết định việc phân cấp quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan của Đảng và đơn vị sự nghiệp của Đảng ở trung ương;

d) Là đại diện chủ sở hữu đối với tài sản tại cơ quan của Đảng và đơn vị sự nghiệp của Đảng ở trung ương theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

đ) Tổng hợp, gửi Bộ Tài chính về tình hình quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan của Đảng và đơn vị sự nghiệp của Đảng ở trung ương đối với tài sản được Nhà nước giao bằng hiện vật hoặc đầu tư xây dựng, mua sắm từ ngân sách nhà nước; tổng hợp, báo cáo Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tình hình quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan của Đảng và đơn vị sự nghiệp của Đảng trên phạm vi cả nước;

e) Hướng dẫn, kiểm tra nghiệp vụ về quản lý tài sản tại cơ quan của Đảng và đơn vị sự nghiệp của Đảng ở trung ương;

g) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

2. Văn phòng tỉnh ủy:

a) Tham mưu cho Ban thường vụ tỉnh ủy ban hành văn bản hướng dẫn cấp ủy cấp dưới, văn phòng cấp ủy cấp dưới thực hiện quản lý tài sản tại cơ quan của Đảng và đơn vị sự nghiệp của Đảng ở địa phương; tham mưu cho Ban thường vụ tỉnh ủy ban hành quyết định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan của Đảng và đơn vị sự nghiệp của Đảng ở địa phương;

b) Làm đầu mối và trực tiếp quản lý tài sản tại cơ quan của Đảng và đơn vị sự nghiệp của Đảng ở cấp tỉnh và cấp huyện là đơn vị dự toán ngân sách cấp dưới trực thuộc Văn phòng tỉnh ủy;

c) Là đại diện chủ sở hữu đối với tài sản tại cơ quan của Đảng và đơn vị sự nghiệp của Đảng ở địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

d) Tổng hợp, gửi Sở Tài chính về tình hình quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan của Đảng và đơn vị sự nghiệp của Đảng ở địa phương đối với tài sản được Nhà nước giao bằng hiện vật hoặc đầu tư xây dựng, mua sắm từ ngân sách nhà nước; tổng hợp, báo cáo Văn phòng Trung ương Đảng và Ban thường vụ tỉnh ủy về tình hình quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan của Đảng và đơn vị sự nghiệp của Đảng ở địa phương;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra nghiệp vụ về quản lý tài sản tại cơ quan của Đảng và đơn vị sự nghiệp của Đảng ở địa phương thuộc phạm vi quản lý;

e) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

3. Ủy ban Kiểm tra thuộc cấp ủy các cấp thực hiện việc giám sát, kiểm tra, giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về tài sản, xử lý các hành vi vi phạm trong quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan của Đảng và đơn vị sự nghiệp của Đảng theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của cơ quan của Đảng và đơn vị sự nghiệp của Đảng được giao quản lý, sử dụng tài sản

1. Cơ quan của Đảng và đơn vị sự nghiệp của Đảng được giao quản lý, sử dụng tài sản có các quyền sau đây:

a) Sử dụng tài sản phục vụ hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

b) Thực hiện các biện pháp bảo vệ, khai thác và sử dụng hiệu quả tài sản được giao theo chế độ quy định;

c) Được Nhà nước bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp;

d) Khiếu nại, khởi kiện theo quy định của pháp luật;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan của Đảng và đơn vị sự nghiệp của Đảng được giao quản lý, sử dụng tài sản có các nghĩa vụ sau đây:

a) Bảo vệ, sử dụng tài sản đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ; bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm;

b) Lập, quản lý hồ sơ tài sản, kế toán tài sản, kiểm kê, đánh giá lại tài sản theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định này và pháp luật về kế toán;

c) Báo cáo và công khai tài sản theo quy định;

d) Thực hiện các nghĩa vụ tài chính trong sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật;

đ) Giao lại tài sản cho cơ quan có thẩm quyền khi có quyết định thu hồi của cơ quan, người có thẩm quyền;

e) Chịu sự giám sát, kiểm tra của Ủy ban kiểm tra thuộc cấp ủy và cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật và Điều lệ Đảng;

g) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Quyền, nghĩa vụ của người đứng đầu cơ quan của Đảng và đơn vị sự nghiệp của Đảng được giao quản lý, sử dụng tài sản

1. Người đứng đầu cơ quan của Đảng và đơn vị sự nghiệp của Đảng được giao quản lý, sử dụng tài sản có các quyền sau đây:

a) Tổ chức thực hiện quản lý, sử dụng tài sản để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao;

b) Giám sát, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công được giao quản lý, sử dụng;

c) Xử lý theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản;

d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và quy định của Đảng.

2. Người đứng đầu cơ quan của Đảng và đơn vị sự nghiệp của Đảng được giao quản lý, sử dụng tài sản có các nghĩa vụ sau đây:

a) Ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế quản lý, sử dụng tài sản được giao;

b) Chấp hành các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, quy định tại Nghị định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan, bảo đảm sử dụng tài sản đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ, tiết kiệm, hiệu quả;

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và quy định của Đảng về việc quản lý, sử dụng tài sản được giao;

d) Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật;

đ) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và quy định của Đảng.

Chương II
QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN TẠI CƠ QUAN CỦA ĐẢNG

Điều 8. Tài sản tại cơ quan của Đảng

1. Nhà làm việc, nhà công vụ và tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, nhà ở công vụ, nhà khách (trừ nhà khách giao cho đơn vị sự nghiệp hoặc doanh nghiệp của Đảng quản lý).

2. Quyền sử dụng đất thuộc trụ sở làm việc, nhà ở công vụ, nhà khách.

3. Phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị và các tài sản hữu hình khác.

4. Quyền sở hữu trí tuệ, phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu và các tài sản vô hình khác.

Điều 9. Giao tài sản bằng hiện vật cho cơ quan của Đảng

1. Việc giao tài sản bằng hiện vật cho cơ quan của Đảng được áp dụng trong trường hợp cơ quan của Đảng thiếu tài sản so với tiêu chuẩn, định mức.

2. Tài sản giao cho cơ quan của Đảng quản lý, sử dụng bao gồm:

a) Tài sản do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao, điều chuyển cho cơ quan của Đảng;

b) Tài sản do cơ quan có thẩm quyền của Đảng đầu tư xây dựng, mua sắm, thu hồi, xác lập quyền sở hữu;

c) Đất được giao để xây dựng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ, nhà khách theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về nhà ở.

3. Thẩm quyền quyết định giao tài sản:

a) Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định giao tài sản công quy định tại các điểm a, b, c, d và e khoản 2 Điều 29 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công sang Văn phòng Trung ương Đảng quản lý;

b) Chánh Văn phòng Trung ương Đảng quyết định giao tài sản quy định tại điểm b khoản 2 Điều này do Văn phòng Trung ương Đảng đầu tư xây dựng, mua sắm hoặc quản lý và tài sản quy định tại điểm a khoản này cho cơ quan của Đảng ở trung ương;

c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao tài sản công quy định tại các điểm a, b, c, d và e khoản 2 Điều 29 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công do cấp mình đầu tư xây dựng, mua sắm hoặc quản lý sang Văn phòng tỉnh ủy quản lý;

d) Ban thường vụ tỉnh ủy quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định giao tài sản quy định tại điểm b khoản 2 Điều này do Văn phòng tỉnh ủy đầu tư xây dựng, mua sắm hoặc quản lý và tài sản quy định tại điểm c khoản này cho cơ quan của Đảng thuộc phạm vi quản lý;

đ) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao tài sản công quy định tại điểm c khoản 2 Điều này theo quy định của pháp luật về đất đai;

e) Việc giao tài sản cho Văn phòng huyện ủy là đơn vị dự toán thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện được thực hiện theo quy định của pháp luật áp dụng đối với cơ quan nhà nước.

4. Cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý tài sản thực hiện bàn giao tài sản theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại các điểm a, b, c, d và e khoản 3 Điều này.

Điều 10. Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc của cơ quan của Đảng

1. Trụ sở làm việc của cơ quan của Đảng được đầu tư xây dựng trong các trường hợp sau đây:

a) Cơ quan của Đảng chưa có trụ sở làm việc hoặc trụ sở làm việc hiện có không bảo đảm điều kiện làm việc theo quy định của pháp luật mà Nhà nước không có trụ sở làm việc để giao và không thuộc trường hợp thuê trụ sở làm việc;

b) Sắp xếp lại hệ thống trụ sở làm việc để đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính.

2. Trụ sở làm việc được đầu tư xây dựng theo một trong các mô hình sau đây:

a) Khu hành chính tập trung;

b) Trụ sở làm việc độc lập.

3. Việc đầu tư xây dựng trụ sở làm việc được thực hiện theo các phương thức sau đây:

a) Giao tổ chức có chức năng thực hiện đầu tư xây dựng trụ sở làm việc theo mô hình khu hành chính tập trung;

b) Giao cơ quan của Đảng trực tiếp sử dụng trụ sở làm việc hoặc tổ chức có chức năng thực hiện đầu tư xây dựng theo mô hình trụ sở làm việc độc lập.

Cơ quan, tổ chức được giao thực hiện đầu tư xây dựng trụ sở làm việc phải có đủ năng lực thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật có liên quan;

c) Đầu tư xây dựng theo hình thức đối tác công - tư;

d) Phương thức khác theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp đầu tư xây dựng trụ sở làm việc theo hình thức đối tác công - tư, Văn phòng Trung ương Đảng, Ban thường vụ tỉnh ủy hoặc cơ quan, đơn vị thuộc Văn phòng Trung ương Đảng, Tỉnh ủy, Thành ủy được ủy quyền là cơ quan có thẩm quyền ký kết và thực hiện hợp đồng dự án.

Điều 11. Sử dụng tài sản tại cơ quan của Đảng để tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư

1. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định sử dụng tài sản tại cơ quan của Đảng để tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (sau đây gọi tắt là Nghị định số 151/2017/NĐ-CP).

2. Trường hợp phải phá dỡ nhà làm việc, công trình và các tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc để thực hiện dự án đầu tư trụ sở làm việc theo hình thức đối tác công - tư, nhà đầu tư tổ chức thực hiện việc phá dỡ. Vật tư, vật liệu thu hồi từ việc phá dỡ tài sản được xử lý theo Hợp đồng dự án. Trường hợp vật tư, vật liệu thu hồi thuộc về cơ quan của Đảng thì việc xử lý được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 45 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Điều 27 Nghị định này.

3. Nhà đầu tư được quản lý, sử dụng, khai thác phần tài sản thuộc về nhà đầu tư trong thời hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng; nhà đầu tư có trách nhiệm chuyển giao quyền sở hữu, sử dụng, khai thác phần tài sản của mình cho cơ quan của Đảng theo hợp đồng dự án, bảo đảm điều kiện kỹ thuật vận hành công trình bình thường phù hợp với các yêu cầu của hợp đồng dự án.

Trường hợp thực hiện dự án đầu tư theo hình thức cùng khai thác thì việc khai thác phần tài sản thuộc về nhà đầu tư phải bảo đảm không ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan của Đảng.

4. Chế độ báo cáo thực hiện dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư:

a) Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư có trách nhiệm lập báo cáo tình hình thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư và định kỳ hàng năm báo cáo kết quả khai thác dự án của năm trước, gửi cơ quan của Đảng có tài sản tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư trước ngày 15 tháng 02;

b) Cơ quan của Đảng có tài sản tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư tổng hợp, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để tổng hợp, báo cáo Văn phòng Trung ương Đảng, Ban thường vụ tỉnh ủy trước ngày 31 tháng 3 hàng năm.

Điều 12. Chuyển giao trụ sở làm việc được đầu tư xây dựng theo hình thức đối tác công - tư

1. Việc chuyển giao trụ sở làm việc được đầu tư xây dựng theo hình thức đối tác công - tư cho cơ quan của Đảng được thực hiện đối với các hợp đồng dự án có quy định về việc chuyển giao công trình dự án cho cơ quan của Đảng theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật về đầu tư công.

2. Cơ quan của Đảng có thẩm quyền tổ chức việc giám định chất lượng, tình trạng công trình đối chiếu với thỏa thuận tại hợp đồng dự án, lập danh mục tài sản chuyển giao, xác định các hư hại (nếu có) và yêu cầu nhà đầu tư thực hiện việc sửa chữa, bảo trì công trình.

Nhà đầu tư phải bảo đảm tài sản chuyển giao không được sử dụng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ tài chính hoặc nghĩa vụ khác của nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án phát sinh trước thời điểm chuyển giao.

3. Sau khi nhà đầu tư chuyển giao công trình theo hợp đồng dự án, cơ quan của Đảng có thẩm quyền làm thủ tục trình Chánh Văn phòng Trung ương Đảng (đối với tài sản chuyển giao cho cơ quan của Đảng ở trung ương), Ban thường vụ tỉnh ủy (đối với tài sản chuyển giao cho cơ quan của Đảng ở địa phương) quyết định xác lập quyền sở hữu. Việc xử lý tài sản sau khi được xác lập quyền sở hữu được thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

Trường hợp chuyển giao công trình theo hợp đồng nhưng sau đó nhà đầu tư được quyền kinh doanh hoặc được quyền cung cấp dịch vụ trên cơ sở vận hành, khai thác tài sản đó trong một thời gian nhất định theo hợp đồng thì việc quản lý, khai thác tài sản được thực hiện theo hợp đồng dự án. Nhà đầu tư thực hiện dự án có trách nhiệm báo cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị định này.

Điều 13. Mua sắm tài sản tại cơ quan của Đảng

1. Việc mua sắm trụ sở làm việc và tài sản khác được áp dụng trong trường hợp cơ quan của Đảng chưa có tài sản, còn thiếu tài sản so với tiêu chuẩn, định mức hoặc tài sản hiện có theo tiêu chuẩn, định mức đã đủ điều kiện thanh lý nhưng không có tài sản để giao và không thuộc trường hợp được thuê, khoán kinh phí sử dụng tài sản.

2. Việc mua sắm tài sản tại cơ quan của Đảng được thực hiện theo phương thức mua sắm tập trung hoặc mua sắm phân tán.

3. Phương thức mua sắm tập trung được áp dụng bắt buộc đối với tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung theo quy định của pháp luật.

Các cơ quan của Đảng ở trung ương thực hiện theo danh mục mua sắm tập trung do Chánh Văn phòng Trung ương Đảng ban hành; các cơ quan của Đảng ở địa phương thực hiện theo danh mục mua sắm tập trung do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành đối với trường hợp thực hiện mua sắm tài sản từ nguồn ngân sách nhà nước.

4. Việc lựa chọn nhà thầu cung cấp tài sản thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

5. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản:

a) Chánh Văn phòng Trung ương Đảng quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản từ nguồn ngân sách nhà nước giao phục vụ hoạt động tại cơ quan của Đảng ở trung ương;

b) Cấp có thẩm quyền theo quy định về quản lý, sử dụng quỹ dự trữ của ngân sách trung ương Đảng quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản từ quỹ dự trữ của ngân sách trung ương Đảng phục vụ hoạt động tại cơ quan của Đảng ở trung ương;

c) Ban thường vụ tỉnh ủy quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản từ nguồn ngân sách nhà nước giao và quỹ dự trữ của ngân sách Đảng phục vụ hoạt động tại cơ quan của Đảng là đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc Văn phòng tỉnh ủy;

d) Ban thường vụ huyện ủy quyết định việc mua sắm tài sản từ nguồn quỹ dự trữ ngân sách Đảng phục vụ hoạt động tại cơ quan của Đảng là đơn vị dự toán thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện;

đ) Thực hiện theo phân cấp của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đối với việc mua sắm tài sản từ nguồn ngân sách nhà nước phục vụ hoạt động của Văn phòng huyện ủy là đơn vị dự toán thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện.

6. Kinh phí mua sắm tài sản tại cơ quan của Đảng được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm hoặc từ quỹ dự trữ của ngân sách Đảng theo quy định của pháp luật và quy định của Đảng.

Điều 14. Thuê tài sản phục vụ hoạt động tại cơ quan của Đảng

1. Cơ quan của Đảng được thuê tài sản phục vụ hoạt động khi chưa có tài sản hoặc còn thiếu tài sản so với tiêu chuẩn, định mức thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Không có tài sản để giao và không thuộc trường hợp được khoán kinh phí sử dụng tài sản;

b) Có nhu cầu sử dụng tài sản trong thời gian ngắn hoặc sử dụng không thường xuyên;

c) Việc thuê tài sản hiệu quả hơn so với việc đầu tư xây dựng, mua sắm.

2. Phương thức thuê, việc lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ cho thuê tài sản thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản:

a) Chánh Văn phòng Trung ương Đảng quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định việc thuê tài sản từ nguồn ngân sách nhà nước phục vụ hoạt động tại cơ quan của Đảng ở trung ương;

b) Cấp có thẩm quyền theo quy định về quản lý, sử dụng quỹ dự trữ của ngân sách trung ương Đảng quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định việc thuê tài sản từ quỹ dự trữ của ngân sách trung ương Đảng phục vụ hoạt động của cơ quan của Đảng ở trung ương;

c) Ban thường vụ tỉnh ủy quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định việc thuê tài sản từ nguồn ngân sách nhà nước giao và quỹ dự trữ của ngân sách Đảng ở địa phương phục vụ hoạt động tại cơ quan của Đảng là đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc Văn phòng tỉnh ủy;

d) Ban thường vụ huyện ủy quyết định việc thuê tài sản từ nguồn quỹ dự trữ ngân sách Đảng phục vụ hoạt động tại cơ quan của Đảng là đơn vị dự toán thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện;

đ) Thực hiện theo phân cấp của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đối với việc thuê tài sản từ nguồn ngân sách nhà nước giao phục vụ hoạt động của Văn phòng huyện ủy là đơn vị dự toán thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện.

4. Kinh phí thuê tài sản tại cơ quan của Đảng được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm hoặc từ quỹ dự trữ của ngân sách Đảng theo quy định của pháp luật và quy định của Đảng.

Điều 15. Khoán kinh phí sử dụng tài sản tại cơ quan của Đảng

1. Đối tượng khoán: Cán bộ, công chức, viên chức, đối tượng khác có tiêu chuẩn sử dụng tài sản theo quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành. Đối tượng khoán cụ thể do Chánh Văn phòng Trung ương Đảng xác định đối với các cơ quan của Đảng ở trung ương, Ban thường vụ tỉnh ủy xác định đối với các cơ quan của Đảng ở địa phương theo quy định của pháp luật.

2. Hình thức khoán kinh phí sử dụng tài sản tại cơ quan của Đảng thực hiện theo quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành và quy định của pháp luật áp dụng đối với cơ quan nhà nước.

3. Không thực hiện khoán đối với các tài sản liên quan đến bí mật nhà nước. Không thực hiện trang bị tài sản, không bố trí kinh phí vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản trong trường hợp đã thực hiện khoán kinh phí sử dụng đối với tài sản đó.

4. Nguồn kinh phí khoán được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, quỹ dự trữ của ngân sách Đảng theo quy định của pháp luật và quy định của Đảng.

5. Các nội dung khác về khoán kinh phí sử dụng nhà ở công vụ, xe ô tô, máy móc, thiết bị và các tài sản khác thực hiện theo quy định của pháp luật áp dụng đối với cơ quan nhà nước.

Điều 16. Sử dụng chung tài sản tại cơ quan của Đảng

1. Tài sản tại cơ quan của Đảng chưa sử dụng hết công suất được cho cơ quan, tổ chức, đơn vị khác sử dụng chung gồm:

a) Hội trường;

b) Ô tô và các phương tiện vận tải khác.

2. Đối tượng được sử dụng chung tài sản để phục vụ hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao gồm:

a) Cơ quan nhà nước;

b) Đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân;

c) Đơn vị sự nghiệp công lập;

d) Cơ quan của Đảng, đơn vị sự nghiệp của Đảng;

đ) Tổ chức chính trị - xã hội.

3. Người đứng đầu cơ quan của Đảng được giao quản lý, sử dụng tài sản quy định tại khoản 1 Điều này quyết định việc cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc khoản 2 Điều này sử dụng chung tài sản tại cơ quan của Đảng.

4. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được sử dụng chung tài sản có trách nhiệm:

a) Bảo đảm sử dụng đúng công năng của tài sản, an ninh, an toàn; không được chuyển giao quyền sử dụng chung tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị khác hoặc sử dụng vào mục đích khác;

b) Trả cho cơ quan của Đảng có tài sản cho sử dụng chung một khoản chi phí sử dụng chung để bù đắp chi phí điện, nước, xăng dầu, nhân công phục vụ và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến quản lý vận hành tài sản trong thời gian sử dụng chung, không bao gồm khấu hao (hao mòn) tài sản cố định.

5. Chi phí sử dụng chung tài sản được xác định trên cơ sở định mức tiêu hao, thời gian sử dụng chung tài sản.

Tiền chi trả chi phí điện, nước, xăng dầu, nhân công phục vụ và các chi phí khác có liên quan được sử dụng từ nguồn kinh phí được phép sử dụng của cơ quan, tổ chức, đơn vị được sử dụng chung tài sản và được hạch toán vào chi phí hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Cơ quan của Đảng có tài sản cho sử dụng chung có trách nhiệm xuất phiếu thu tiền cho cơ quan, tổ chức, đơn vị được sử dụng chung tài sản. Khoản thu từ việc sử dụng chung tài sản được sử dụng để bù đắp các chi phí cần thiết phục vụ duy trì hoạt động của tài sản dùng chung; phần còn lại (nếu có), cơ quan của Đảng có tài sản được sử dụng để chi cho hoạt động của cơ quan của Đảng và được giảm chi ngân sách tương ứng theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 17. Sử dụng tài sản tại cơ quan của Đảng

1. Việc sử dụng tài sản tại cơ quan của Đảng phải tuân thủ nguyên tắc quy định tại Điều 4 Nghị định này.

2. Không được cho mượn tài sản, sử dụng tài sản vào mục đích cá nhân.

3. Cơ quan của Đảng được sử dụng nhà ở công vụ, nhà khách và tài sản khác chưa sử dụng hết công suất để khai thác theo quy định của pháp luật có liên quan và quy định của Đảng.

4. Chánh Văn phòng Trung ương Đảng quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định việc khai thác tài sản do cơ quan của Đảng ở trung ương quản lý; Ban thường vụ tỉnh ủy quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định việc khai thác tài sản do cơ quan của Đảng ở địa phương quản lý.

5. Số tiền thu được từ việc khai thác tài sản quy định tại khoản 3 Điều này, sau khi trừ đi các chi phí có liên quan, thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định của pháp luật, phần còn lại được quản lý như sau:

a) Bổ sung vào kinh phí hoạt động của cơ quan của Đảng đối với tài sản được Nhà nước giao bằng hiện vật hoặc đầu tư xây dựng, mua sắm từ ngân sách nhà nước;

b) Bổ sung vào quỹ dự trữ của ngân sách Đảng đối với tài sản không thuộc phạm vi quy định tại điểm a khoản này.

Điều 18. Quản lý vận hành tài sản tại cơ quan của Đảng

1. Phương thức quản lý vận hành tài sản bao gồm:

a) Cơ quan của Đảng được giao quản lý, sử dụng tài sản trực tiếp thực hiện quản lý vận hành tài sản được giao quản lý, sử dụng;

b) Cơ quan, đơn vị được giao quản lý khu hành chính tập trung (trong đó có trụ sở làm việc của cơ quan của Đảng) thực hiện việc quản lý vận hành khu hành chính tập trung;

c) Thuê đơn vị có chức năng thực hiện quản lý vận hành.

2. Nội dung quản lý vận hành tài sản và việc lựa chọn đơn vị có chức năng quản lý vận hành tài sản thực hiện theo quy định của pháp luật áp dụng đối với cơ quan nhà nước.

Điều 19. Lập, quản lý hồ sơ về tài sản tại cơ quan của Đảng

1. Cơ quan được giao quản lý, sử dụng tài sản có trách nhiệm lập, quản lý hồ sơ đối với tài sản được giao quản lý.

2. Hồ sơ về tài sản bao gồm:

a) Hồ sơ liên quan đến việc hình thành, biến động tài sản;

b) Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng và các báo cáo khác về tài sản;

c) Dữ liệu về tài sản tại cơ quan của Đảng trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

Điều 20. Bảo dưỡng, sửa chữa tài sản tại cơ quan của Đảng

1. Cơ quan của Đảng được giao quản lý, sử dụng tài sản có trách nhiệm thực hiện việc bảo dưỡng, sửa chữa tài sản theo quy định của pháp luật áp dụng đối với cơ quan nhà nước.

2. Kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản tại cơ quan của Đảng được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm hoặc từ quỹ dự trữ của ngân sách Đảng theo quy định của pháp luật và quy định của Đảng.

Điều 21. Sử dụng đất thuộc trụ sở làm việc tại cơ quan của Đảng

1. Cơ quan của Đảng được nhà nước giao đất sử dụng ổn định lâu dài theo hình thức giao đất không thu tiền sử dụng đất để xây dựng trụ sở làm việc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, tiêu chuẩn, định mức, sử dụng tài sản, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

2. Đất gắn liền với tài sản thuộc sở hữu của Đảng mà cơ quan của Đảng đang sử dụng thì được tiếp tục sử dụng theo hình thức giao đất không thu tiền sử dụng đất và được công nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

3. Quyền và nghĩa vụ của cơ quan của Đảng được Nhà nước giao đất, công nhận quyền sử dụng đất thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

4. Trước khi quyết định giao, thu hồi đất thuộc trụ sở làm việc, cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao, thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai có văn bản gửi lấy ý kiến của Bộ Tài chính (trong trường hợp giao, thu hồi trụ sở làm việc của cơ quan của Đảng ở trung ương), có văn bản gửi lấy ý kiến của Sở Tài chính (trong trường hợp giao, thu hồi trụ sở làm việc của cơ quan của Đảng ở địa phương).

Văn bản lấy ý kiến cần nêu rõ lý do giao đất, thu hồi đất; diện tích dự kiến giao, thu hồi; sự phù hợp của phương án giao đất, thu hồi đất với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt; phương án bố trí quỹ đất để di dời trụ sở cơ quan của Đảng trong trường hợp thu hồi và các nội dung cần thiết khác.

5. Căn cứ văn bản đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao, thu hồi đất, Bộ Tài chính phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng, Sở Tài chính phối hợp với Văn phòng tỉnh ủy có ý kiến bằng văn bản về sự phù hợp của phương án giao, thu hồi với chức năng, nhiệm vụ, biên chế và tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản của cơ quan được giao đất hoặc thu hồi đất.

Điều 22. Chuyển đổi công năng sử dụng tài sản tại cơ quan của Đảng

1. Chuyển đổi công năng sử dụng tài sản tại cơ quan của Đảng là việc thay đổi mục đích sử dụng của tài sản. Việc chuyển đổi công năng sử dụng tài sản tại cơ quan của Đảng phải phù hợp với đặc điểm, tính chất của tài sản, tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản.

2. Thẩm quyền quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản tại cơ quan của Đảng:

a) Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao, đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản quyết định việc chuyển đổi công năng sử dụng tài sản trong trường hợp không thay đổi cơ quan của Đảng được giao quản lý, sử dụng tài sản;

b) Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xử lý tài sản quyết định việc chuyển đổi công năng sử dụng tài sản trong trường hợp thay đổi cơ quan của Đảng được giao quản lý, sử dụng tài sản.

3. Thủ tục quyết định việc chuyển đổi công năng sử dụng tài sản tại cơ quan của Đảng thực hiện theo quy định của pháp luật áp dụng đối với cơ quan nhà nước.

Điều 23. Hình thức xử lý tài sản tại cơ quan của Đảng

1. Thu hồi.

2. Điều chuyển.

3. Bán.

4. Thanh lý.

5. Tiêu hủy.

6. Xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

7. Hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Thu hồi tài sản tại cơ quan của Đảng

1. Tài sản tại cơ quan của Đảng bị thu hồi trong các trường hợp sau đây:

a) Trụ sở làm việc không sử dụng liên tục quá 12 tháng;

b) Được giao trụ sở mới hoặc đầu tư xây dựng trụ sở khác để thay thế;

c) Tài sản được sử dụng không đúng đối tượng, vượt tiêu chuẩn, định mức; sử dụng sai mục đích, cho mượn;

d) Chuyển nhượng, bán, tặng cho, góp vốn, sử dụng tài sản để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự không đúng quy định; sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết không đúng quy định;

đ) Tài sản đã được giao, được đầu tư xây dựng, mua sắm nhưng không còn nhu cầu sử dụng hoặc việc sử dụng, khai thác không hiệu quả hoặc giảm nhu cầu sử dụng do thay đổi tổ chức bộ máy, thay đổi chức năng, nhiệm vụ;

e) Phải thay thế do yêu cầu đổi mới kỹ thuật, công nghệ theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền;

g) Cơ quan của Đảng được giao quản lý, sử dụng tự nguyện trả lại tài sản;

h) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản tại cơ quan của Đảng:

a) Chánh Văn phòng Trung ương Đảng quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thu hồi đối với tài sản tại cơ quan của Đảng ở trung ương;

b) Ban thường vụ tỉnh ủy quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản tại cơ quan của Đảng là đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc Văn phòng tỉnh ủy;

c) Ban thường vụ huyện ủy quyết định thu hồi tài sản được hình thành từ nguồn quỹ dự trữ ngân sách Đảng phục vụ hoạt động tại cơ quan của Đảng là đơn vị dự toán thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện;

d) Cơ quan, người có thẩm quyền theo phân cấp của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định thu hồi tài sản được Nhà nước giao bằng hiện vật và tài sản được đầu tư xây dựng, mua sắm từ ngân sách nhà nước tại Văn phòng huyện ủy là đơn vị dự toán thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện;

đ) Thẩm quyền thu hồi quyền sử dụng đất được giao để thực hiện dự án đầu tư xây dựng trụ sở làm việc mà tiến độ sử dụng đất bị chậm phải thu hồi thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

3. Trình tự, thủ tục thu hồi và xử lý, khai thác tài sản tại cơ quan của Đảng sau khi thu hồi thực hiện theo quy định của pháp luật áp dụng đối với cơ quan nhà nước.

Văn phòng Trung ương Đảng tổ chức thực hiện quyết định thu hồi tài sản đối với tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 2 Điều này quyết định thu hồi. Văn phòng tỉnh ủy tổ chức thực hiện quyết định thu hồi tài sản đối với tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 2 Điều này quyết định thu hồi. Văn phòng huyện ủy tổ chức thực hiện quyết định thu hồi tài sản đối với tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại điểm c khoản 2 Điều này quyết định thu hồi. Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện tổ chức thực hiện quyết định thu hồi tài sản đối với tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại điểm d khoản 2 Điều này quyết định thu hồi.

Điều 25. Điều chuyển tài sản tại cơ quan của Đảng

1. Tài sản tại cơ quan của Đảng được điều chuyển trong các trường hợp sau đây:

a) Khi có sự thay đổi về cơ quan quản lý, cơ cấu tổ chức, phân cấp quản lý;

b) Từ nơi thừa sang nơi thiếu theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền quy định;

c) Việc điều chuyển tài sản mang lại hiệu quả sử dụng cao hơn;

d) Cơ quan của Đảng được giao quản lý, sử dụng tài sản nhưng không có nhu cầu sử dụng thường xuyên;

đ) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản tại cơ quan của Đảng:

a) Chánh Văn phòng Trung ương Đảng quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản giữa các cơ quan, đơn vị của Đảng ở trung ương theo đề nghị của cơ quan, đơn vị có tài sản và cơ quan, đơn vị có nhu cầu tiếp nhận tài sản; quyết định điều chuyển tài sản từ cơ quan, đơn vị

của Đảng ở trung ương sang cơ quan, đơn vị của Đảng ở địa phương và ngược lại theo đề nghị của cơ quan, đơn vị của Đảng ở trung ương và Ban thường vụ tỉnh ủy có liên quan; quyết định điều chuyển tài sản từ cơ quan của Đảng ở địa phương này sang cơ quan của Đảng ở địa phương khác theo đề nghị của Ban thường vụ tỉnh ủy có liên quan (trong trường hợp cơ quan của Đảng là đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc Văn phòng tỉnh ủy);

b) Ban thường vụ tỉnh ủy quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản giữa các cơ quan, đơn vị của Đảng là đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc Văn phòng tỉnh ủy; điều chuyển tài sản từ các cơ quan, đơn vị của Đảng là đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc Văn phòng tỉnh ủy sang Văn phòng huyện ủy là đơn vị dự toán thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện theo đề nghị của cơ quan, đơn vị có tài sản và Ban thường vụ huyện ủy có liên quan;

c) Ban thường vụ tỉnh ủy quyết định điều chuyển tài sản từ các cơ quan, đơn vị của Đảng là đơn vị dự toán thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện sang các cơ quan, đơn vị của Đảng là đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc Văn phòng tỉnh ủy theo đề nghị của cơ quan, đơn vị có tài sản; cơ quan, đơn vị có nhu cầu tiếp nhận tài sản và ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan;

d) Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản trong các trường hợp không thuộc phạm vi quy định tại các điểm a, b và c khoản này thực hiện theo quy định của pháp luật áp dụng đối với cơ quan nhà nước.

3. Trình tự, thủ tục thực hiện điều chuyển tài sản tại cơ quan của Đảng thực hiện theo quy định của pháp luật áp dụng đối với cơ quan nhà nước.

Điều 26. Bán tài sản tại cơ quan của Đảng

1. Tài sản tại cơ quan của Đảng được bán trong các trường hợp sau đây:

a) Tài sản bị thu hồi theo quy định tại Điều 24 Nghị định này được xử lý theo hình thức bán;

b) Cơ quan của Đảng được giao sử dụng tài sản không còn nhu cầu sử dụng hoặc giảm nhu cầu sử dụng do thay đổi về tổ chức hoặc thay đổi về chức năng, nhiệm vụ và nguyên nhân khác mà không xử lý theo hình thức thu hồi hoặc điều chuyển;

c) Thực hiện sắp xếp lại việc quản lý, sử dụng tài sản của cơ quan của Đảng theo quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công;

d) Tài sản được thanh lý theo quy định tại Điều 27 Nghị định này được xử lý theo hình thức bán.

2. Thẩm quyền quyết định bán tài sản tại cơ quan của Đảng trong trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này:

a) Thủ tướng Chính phủ quyết định bán tài sản quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 8 Nghị định này có nguyên giá từ 500 tỷ đồng trở lên của cơ quan của Đảng ở trung ương theo đề nghị của Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tài chính và ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có tài sản bán;

b) Chánh Văn phòng Trung ương Đảng quyết định bán tài sản quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 8 Nghị định này có nguyên giá dưới 500 tỷ đồng sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Tài chính và được cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của Đảng phê duyệt; quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định bán tài sản khác tại cơ quan của Đảng ở trung ương;

c) Ban thường vụ tỉnh ủy quyết định bán tài sản quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 8 Nghị định này sau khi có ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định bán tài sản khác tại cơ quan của Đảng là đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc Văn phòng tỉnh ủy;

d) Ban thường vụ huyện ủy quyết định bán tài sản được hình thành từ nguồn quỹ dự trữ ngân sách Đảng tại cơ quan của Đảng là đơn vị dự toán thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện;

đ) Thẩm quyền quyết định bán tài sản trong trường hợp không thuộc phạm vi quy định tại các điểm a, b, c và d khoản này thực hiện theo quy định của pháp luật áp dụng đối với cơ quan nhà nước.

3. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản tại cơ quan của Đảng theo hình thức bán được thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định này.

4. Hình thức bán tài sản tại cơ quan của Đảng được thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 24, khoản 1 Điều 26 và khoản 1 Điều 27 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

5. Trình tự, thủ tục và việc tổ chức bán tài sản tại cơ quan của Đảng thực hiện theo quy định của pháp luật áp dụng đối với cơ quan nhà nước.

Điều 27. Thanh lý tài sản tại cơ quan của Đảng

1. Tài sản tại cơ quan của Đảng được thanh lý trong các trường hợp sau đây:

a) Tài sản hết hạn sử dụng theo quy định của pháp luật;

b) Tài sản chưa hết hạn sử dụng nhưng bị hư hỏng mà không thể sửa chữa được hoặc việc sửa chữa không hiệu quả (dự toán chi phí sửa chữa lớn hơn 30% nguyên giá tài sản);

c) Nhà làm việc hoặc tài sản khác gắn liền với đất phải phá dỡ theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Tài sản tại cơ quan của Đảng được thanh lý theo các hình thức sau đây:

a) Phá dỡ, hủy bỏ. Vật liệu, vật tư thu hồi từ phá dỡ, hủy bỏ tài sản được xử lý bán;

b) Bán.

3. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản tại cơ quan của Đảng:

a) Chánh Văn phòng Trung ương Đảng quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản tại cơ quan của Đảng ở trung ương;

b) Ban thường vụ tỉnh ủy quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản tại cơ quan của Đảng là đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc Văn phòng tỉnh ủy;

c) Ban thường vụ huyện ủy quyết định thanh lý tài sản được hình thành từ nguồn quỹ dự trữ ngân sách Đảng tại cơ quan của Đảng là đơn vị dự toán thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện;

d) Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản trong các trường hợp không thuộc phạm vi quy định tại các điểm a, b và c khoản này thực hiện theo quy định của pháp luật áp dụng đối với cơ quan nhà nước.

4. Trình tự, thủ tục và việc tổ chức thanh lý tài sản tại cơ quan của Đảng thực hiện theo quy định của pháp luật áp dụng đối với cơ quan nhà nước.

Điều 28. Tiêu hủy tài sản tại cơ quan của Đảng

1. Việc tiêu hủy tài sản được áp dụng đối với tài sản buộc phải tiêu hủy theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, pháp luật bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật. Hình thức tiêu hủy tài sản được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản:

a) Chánh Văn phòng Trung ương Đảng quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản tại cơ quan của Đảng ở trung ương;

b) Ban thường vụ tỉnh ủy quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản tại cơ quan của Đảng là đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc Văn phòng tỉnh ủy;

c) Ban thường vụ huyện ủy quyết định tiêu hủy tài sản được hình thành từ nguồn quỹ dự trữ ngân sách Đảng tại cơ quan của Đảng là đơn vị dự toán thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện;

d) Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản trong các trường hợp không thuộc phạm vi quy định tại các điểm a, b và c khoản này thực hiện theo quy định của pháp luật áp dụng đối với cơ quan nhà nước.

3. Trình tự, thủ tục và việc tổ chức tiêu hủy tài sản tại cơ quan của Đảng thực hiện theo quy định của pháp luật áp dụng đối với cơ quan nhà nước.

4. Kinh phí tiêu hủy tài sản tại cơ quan của Đảng được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm hoặc từ quỹ dự trữ của ngân sách Đảng theo quy định của pháp luật và quy định của Đảng.

Điều 29. Xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

1. Trường hợp tài sản bị mất, bị hủy hoại do thiên tai, hỏa hoạn hoặc nguyên nhân khác, cơ quan của Đảng được giao quản lý, sử dụng tài sản có trách nhiệm:

a) Báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này về việc tài sản bị mất, bị hủy hoại và trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan;

b) Thực hiện ghi giảm tài sản theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền và xử lý trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật.

2. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại:

a) Chánh Văn phòng Trung ương Đảng quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản tại cơ quan của Đảng ở trung ương trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại;

b) Ban thường vụ tỉnh ủy quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản tại cơ quan của Đảng là đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc Văn phòng tỉnh ủy trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại;

c) Ban thường vụ huyện ủy quyết định xử lý tài sản được hình thành từ nguồn quỹ dự trữ ngân sách Đảng tại cơ quan của Đảng là đơn vị dự toán thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại;

d) Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại không thuộc phạm vi quy định tại các điểm a, b và c khoản này thực hiện theo quy định của pháp luật áp dụng đối với cơ quan nhà nước.

3. Trường hợp tài sản bị mất, bị hủy hoại được doanh nghiệp bảo hiểm hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan bồi thường thiệt hại thì việc giao tài sản được bồi thường bằng hiện vật hoặc sử dụng số tiền bồi thường để đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản thay thế được thực hiện theo quy định tại các Điều 9, 10, 13 và 30 Nghị định này.

4. Trình tự, thủ tục xử lý tài sản tại cơ quan của Đảng trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại thực hiện theo quy định của pháp luật áp dụng đối với cơ quan nhà nước.

Điều 30. Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc xử lý tài sản tại cơ quan của Đảng

1. Việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc xử lý tài sản được Nhà nước giao bằng hiện vật và tài sản được đầu tư, xây dựng, mua sắm từ ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 48 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Điều 36 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

2. Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản ngoài phạm vi quy định tại khoản 1 Điều này tại cơ quan của Đảng, sau khi trừ các chi phí có liên quan được nộp vào quỹ dự trữ ngân sách Đảng. Việc sử dụng số tiền đã nộp quỹ dự trữ ngân sách Đảng thực hiện theo quy định của Đảng.

3. Trường hợp xử lý tài sản được hình thành từ nhiều nguồn, số tiền thu được từ việc xử lý tài sản được thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này tương ứng với tỷ lệ của từng nguồn vốn hình thành tài sản trong nguyên giá của tài sản trên sổ kế toán tại thời điểm có quyết định xử lý của cơ quan, người có thẩm quyền.

Điều 31. Thống kê, kế toán, kiểm kê, đánh giá lại tài sản tại cơ quan của Đảng

1. Việc thống kê, kế toán, kiểm kê, đánh giá lại tài sản tại cơ quan của Đảng thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, quy định tại Mục 1 Chương XIV Nghị định số 151/2017/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

2. Quyền sử dụng đất tại cơ quan của Đảng được xác định giá trị để hạch toán vào giá trị tài sản và xác định thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản để tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư, bán tài sản tại cơ quan của Đảng thực hiện theo quy định của pháp luật áp dụng đối với cơ quan nhà nước.

Điều 32. Báo cáo tài sản tại cơ quan của Đảng

1. Cơ quan của Đảng trực tiếp được giao quản lý, sử dụng tài sản thực hiện hạch toán và báo cáo đối với tất cả tài sản được giao quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về kế toán, pháp luật về thống kê.

2. Đối với các tài sản sau đây, cơ quan của Đảng được giao quản lý, sử dụng báo cáo cơ quan có thẩm quyền để quản lý thống nhất, tập trung trong phạm vi cả nước:

a) Nhà làm việc, nhà ở công vụ, nhà khác gắn liền với đất; quyền sử dụng đất thuộc trụ sở làm việc, nhà ở công vụ, nhà khách;

b) Xe ô tô các loại;

c) Tài sản khác đủ tiêu chuẩn là tài sản cố định theo quy định của pháp luật.

3. Báo cáo tài sản quy định tại khoản 2 Điều này gồm:

a) Báo cáo kê khai tài sản;

b) Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản.

Nội dung của báo cáo kê khai tài sản và báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan của Đảng thực hiện theo quy định tại Mục 3 Chương XIV Nghị định số 151/2017/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

4. Trình tự báo cáo đối với tài sản được Nhà nước giao bằng hiện vật hoặc đầu tư xây dựng, mua sắm từ ngân sách nhà nước:

a) Văn phòng huyện ủy là đơn vị dự toán thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện gửi báo cáo tài sản đến Văn phòng tỉnh ủy và Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện; Văn phòng huyện ủy là đơn vị dự toán thuộc ngân sách cấp tỉnh, cơ quan của Đảng ở cấp tỉnh gửi báo cáo tài sản đến Văn phòng tỉnh ủy;

b) Văn phòng tỉnh ủy tổng hợp, gửi báo cáo đến Văn phòng Trung ương Đảng và Sở Tài chính; cơ quan, đơn vị của Đảng ở trung ương gửi báo cáo đến Văn phòng Trung ương Đảng;

c) Văn phòng Trung ương Đảng tổng hợp báo cáo, gửi Bộ Tài chính và cấp có thẩm quyền theo quy định của Đảng.

5. Trình tự báo cáo đối với tài sản không thuộc phạm vi quy định tại khoản 4 Điều này:

a) Văn phòng huyện ủy là đơn vị dự toán thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện gửi báo cáo tài sản đến Văn phòng tỉnh ủy; Văn phòng huyện ủy là đơn vị dự toán trực thuộc Văn phòng tỉnh ủy, cơ quan của Đảng ở cấp tỉnh gửi báo cáo tài sản đến Văn phòng tỉnh ủy;

b) Văn phòng tỉnh ủy tổng hợp, gửi báo cáo đến Văn phòng Trung ương Đảng; cơ quan, đơn vị của Đảng ở trung ương gửi báo cáo đến Văn phòng Trung ương Đảng;

c) Văn phòng Trung ương Đảng tổng hợp, gửi báo cáo đến cấp có thẩm quyền theo quy định của Đảng.

Chương III
QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN TẠI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CỦA ĐẢNG

Điều 33. Tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng

1. Nhà làm việc, công trình sự nghiệp và tài sản khác gắn liền với đất thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp (thông tin truyền thông, nhà in, nhà xuất bản, nhà khách, nhà nghỉ, trung tâm điều dưỡng,...).

2. Quyền sử dụng đất thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp.

3. Phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị và các tài sản hữu hình khác.

4. Quyền sở hữu trí tuệ, phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu và các tài sản vô hình khác.

Điều 34. Giao tài sản bằng hiện vật cho đơn vị sự nghiệp của Đảng

1. Việc giao tài sản bằng hiện vật cho đơn vị sự nghiệp của Đảng được áp dụng trong trường hợp đơn vị thiếu tài sản so với tiêu chuẩn, định mức.

2. Tài sản giao cho đơn vị sự nghiệp của Đảng quản lý, sử dụng bao gồm:

a) Tài sản do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền bàn giao cho cơ quan Đảng;

b) Tài sản do cơ quan có thẩm quyền của Đảng đầu tư xây dựng, mua sắm, thu hồi, xác lập quyền sở hữu;

c) Đất được giao, được thuê để xây dựng công trình sự nghiệp theo quy định của pháp luật về đất đai.

3. Thẩm quyền quyết định giao tài sản:

a) Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định giao tài sản công quy định tại các điểm a, b, c, d và e khoản 2 Điều 29 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công sang Văn phòng Trung ương Đảng quản lý;

b) Chánh Văn phòng Trung ương Đảng quyết định giao tài sản quy định tại điểm b khoản 2 Điều này do Văn phòng Trung ương Đảng đầu tư xây dựng, mua sắm hoặc quản lý và tài sản quy định tại điểm a khoản này cho đơn vị sự nghiệp của Đảng ở trung ương;

c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao tài sản công quy định tại các điểm a, b, c, d và e khoản 2 Điều 29 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công do cấp mình đầu tư xây dựng, mua sắm hoặc quản lý cho Văn phòng tỉnh ủy quản lý;

d) Ban thường vụ tỉnh ủy quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định giao tài sản quy định tại điểm b khoản 2 Điều này do Văn phòng tỉnh ủy đầu tư xây dựng, mua sắm hoặc quản lý và tài sản quy định tại điểm c khoản này cho đơn vị sự nghiệp của Đảng thuộc phạm vi quản lý;

đ) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao, cho thuê tài sản công quy định tại điểm c khoản 2 Điều này theo quy định của pháp luật về đất đai.

4. Cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý tài sản thực hiện bàn giao tài sản theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 3 Điều này.

Điều 35. Đầu tư xây dựng cơ sở hoạt động sự nghiệp tại đơn vị sự nghiệp của Đảng

1. Việc đầu tư xây dựng cơ sở hoạt động sự nghiệp, kể cả trong trường hợp sử dụng vốn vay, vốn huy động, liên doanh, liên kết được thực hiện khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Chưa có cơ sở hoạt động sự nghiệp hoặc cơ sở hoạt động sự nghiệp hiện có còn thiếu diện tích so với tiêu chuẩn, định mức;

b) Không có tài sản để giao và không thuộc trường hợp thuê cơ sở hoạt động sự nghiệp.

2. Việc đầu tư xây dựng cơ sở hoạt động sự nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về xây dựng và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Việc sử dụng cơ sở hoạt động sự nghiệp của Đảng để tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công – tư được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 10, Điều 11 và Điều 12 Nghị định này.

3. Không bố trí vốn đầu tư công, ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng mới tài sản chỉ sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

Điều 36. Mua sắm tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng

1. Việc mua sắm tài sản được áp dụng trong trường hợp đơn vị sự nghiệp của Đảng chưa có tài sản hoặc còn thiếu tài sản so với tiêu chuẩn, định mức nhưng không có tài sản để giao và không thuộc trường hợp được thuê, khoán kinh phí sử dụng tài sản.

2. Không bố trí ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản chỉ sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

3. Việc mua sắm tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định này.

Điều 37. Thuê, khoán kinh phí sử dụng tài sản phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp của Đảng

1. Việc thuê tài sản, khoán kinh phí sử dụng tài sản phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp của Đảng được thực hiện theo quy định tại Điều 14 và Điều 15 Nghị định này.

2. Nguồn kinh phí thuê, khoán sử dụng tài sản được sử dụng từ nguồn thu được phép sử dụng của đơn vị sự nghiệp của Đảng.

Điều 38. Sử dụng, quản lý vận hành, lập, quản lý hồ sơ về tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng

1. Việc sử dụng tài sản phải tuân thủ nguyên tắc quy định tại Điều 4 Nghị định này.

2. Không được cho mượn tài sản, sử dụng tài sản vào mục đích cá nhân.

3. Việc sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết được thực hiện theo quy định tại Điều 41 Nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan.

4. Đơn vị sự nghiệp của Đảng không được sử dụng tài sản để thế chấp hoặc thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự khác trong các trường hợp sau đây:

a) Tài sản được cơ quan có thẩm quyền của Đảng giao quản lý, sử dụng;

b) Tài sản được đầu tư xây dựng, mua sắm từ ngân sách nhà nước;

c) Quyền sử dụng đất, trừ trường hợp quyền sử dụng đất được sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết mà tiền thuê đất đã trả một lần cho cả thời gian thuê không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước và quỹ dự trữ của ngân sách Đảng sau khi được Chánh Văn phòng Trung ương Đảng cho phép đối với đơn vị sự nghiệp của Đảng ở trung ương, Ban thường vụ tỉnh ủy cho phép đối với đơn vị sự nghiệp của Đảng thuộc phạm vi quản lý.

5. Việc quản lý vận hành, lập, quản lý hồ sơ về tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng được thực hiện theo quy định áp dụng đối với cơ quan của Đảng quy định tại Điều 18, Điều 19 Nghị định này.

Điều 39. Bảo dưỡng, sửa chữa tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng

1. Việc bảo dưỡng, sửa chữa tài sản phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp của Đảng thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định này.

2. Kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản được sử dụng từ nguồn thu được phép sử dụng của đơn vị sự nghiệp của Đảng.

Điều 40. Thống kê, kế toán, kiểm kê, đánh giá lại, báo cáo tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng

Việc thống kê, kế toán, kiểm kê, đánh giá lại, báo cáo tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng thực hiện theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Nghị định này.

Điều 41. Sử dụng tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

1. Việc sử dụng tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết được thực hiện theo chế độ áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại các Điều 55, 56, 57, 58 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Mục 2 Chương III Nghị định số 151/2017/NĐ-CP và quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều này.

2. Thẩm quyền phê duyệt đề án sử dụng tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng vào mục đích kinh doanh, cho thuê:

a) Chánh Văn phòng Trung ương Đảng phê duyệt đề án đối với tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng ở trung ương là cơ sở hoạt động sự nghiệp; tài sản khác có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản;

b) Ban thường vụ tỉnh ủy quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền phê duyệt đề án đối với tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng thuộc phạm vi quản lý là cơ sở hoạt động sự nghiệp; tài sản khác có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản;

c) Hội đồng quản lý hoặc người đứng đầu đơn vị sự nghiệp của Đảng phê duyệt đề án đối với tài sản không thuộc phạm vi quy định tại điểm a, điểm b khoản này.

3. Thẩm quyền phê duyệt đề án sử dụng tài sản tại đơn vị sự nghiệp vào mục đích liên doanh, liên kết:

a) Chánh Văn phòng Trung ương Đảng phê duyệt đề án đối với tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng ở trung ương là cơ sở hoạt động sự nghiệp; tài sản khác có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản; trường hợp tài sản được Nhà nước giao cho đơn vị sự nghiệp quản lý, sử dụng hoặc đầu tư xây dựng, mua sắm từ ngân sách nhà nước, việc phê duyệt được thực hiện sau khi có ý kiến bằng văn bản của Bộ Tài chính;

b) Ban thường vụ tỉnh ủy quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền phê duyệt đề án đối với tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng thuộc phạm vi quản lý là cơ sở hoạt động sự nghiệp; tài sản khác có nguyên giá từ 500 triệu đồng

trở lên/1 đơn vị tài sản; trường hợp tài sản được Nhà nước giao cho đơn vị sự nghiệp quản lý, sử dụng hoặc đầu tư xây dựng, mua sắm từ ngân sách nhà nước, việc phê duyệt được thực hiện sau khi có ý kiến bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh;

c) Hội đồng quản lý hoặc người đứng đầu đơn vị sự nghiệp phê duyệt đề án đối với tài sản không thuộc phạm vi quy định tại điểm a, điểm b khoản này.

4. Số tiền thu được từ việc sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết phải hạch toán và kế toán đầy đủ theo quy định của pháp luật về kế toán và được quản lý, sử dụng như sau:

a) Chi trả các chi phí có liên quan;

b) Trả nợ vốn vay, vốn huy động (nếu có);

c) Thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước;

d) Nộp một phần vào quỹ dự trữ của ngân sách Đảng theo Quy chế quản lý tài chính, tài sản của đơn vị sự nghiệp do cấp có thẩm quyền của Đảng ban hành;

đ) Phần còn lại được quản lý, sử dụng theo quy định của Chính phủ về cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Quy chế quản lý tài chính, tài sản của đơn vị sự nghiệp do cấp có thẩm quyền của Đảng ban hành.

Điều 42. Chuyển đổi công năng sử dụng tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng

1. Chuyển đổi công năng sử dụng tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng là việc thay đổi mục đích sử dụng của tài sản. Việc chuyển đổi công năng sử dụng tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng phải phù hợp với đặc điểm, tính chất của tài sản, tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản.

2. Thẩm quyền quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng

a) Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao, đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản quyết định việc chuyển đổi công năng sử dụng tài sản trong trường hợp không thay đổi đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản;

b) Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xử lý tài sản quyết định việc chuyển đổi công năng sử dụng tài sản trong trường hợp thay đổi đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản.

3. Thủ tục quyết định việc chuyển đổi công năng sử dụng tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng thực hiện theo quy định của pháp luật áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 43. Xử lý tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng

1. Hình thức xử lý tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng bao gồm:

a) Hình thức xử lý quy định tại Điều 23 Nghị định này;

b) Xử lý tài sản trong trường hợp chuyển đổi mô hình hoạt động của đơn vị sự nghiệp.

2. Việc xử lý tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng theo hình thức quy định tại Điều 23 Nghị định này thực hiện theo quy định tại các Điều 24, 25, 26, 27, 28 và 29 Nghị định này và pháp luật có liên quan.

Việc xử lý tài sản trong trường hợp chuyển đổi mô hình hoạt động của đơn vị sự nghiệp của Đảng thực hiện theo quy định của pháp luật áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc xử lý tài sản tại đơn vị sự nghiệp của Đảng được thực hiện như sau:

a) Đối với đơn vị sự nghiệp của Đảng do Nhà nước đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 55 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP;

b) Đối với đơn vị sự nghiệp của Đảng không thuộc phạm vi quy định tại điểm a khoản này, số tiền thu được từ xử lý tài sản, sau khi trừ đi các chi phí có liên quan, trả nợ vốn vay, vốn huy động (nếu có) và thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước; phần còn lại được bổ sung vào kinh phí hoạt động sự nghiệp, quỹ dự trữ ngân sách Đảng.

4. Số tiền thu được từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất do Nhà nước giao, sau khi trừ đi chi phí có liên quan, phần còn lại được xử lý như sau:

a) Nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 55 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP. Trường hợp đơn vị sự nghiệp của Đảng có dự án đầu tư xây dựng, mua sắm, cải tạo, nâng cấp cơ sở hoạt động sự nghiệp thì được cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về ngân sách nhà nước ưu tiên bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công, dự toán chi đầu tư phát triển để thực hiện;

b) Bổ sung quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, quỹ dự trữ ngân sách Đảng trong trường hợp quyền sử dụng đất có nguồn gốc nhận chuyển nhượng hoặc thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê mà số tiền đã trả không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước.

5. Việc sử dụng số tiền đã nộp quỹ dự trữ ngân sách Đảng thực hiện theo quy định của Đảng.

Chương IV
QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN DO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CHO ĐẢNG

Điều 44. Thẩm quyền xác lập quyền sở hữu đối với tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Đảng

1. Chánh Văn phòng Trung ương Đảng quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định đối với tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho cơ quan của Đảng, đơn vị sự nghiệp của Đảng ở trung ương.

2. Ban thường vụ tỉnh ủy quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định đối với tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho cơ quan của Đảng, đơn vị sự nghiệp của Đảng thuộc phạm vi quản lý.

Điều 45. Thủ tục xác lập quyền sở hữu đối với tài sản do các tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Đảng

1. Khi được các tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển giao quyền sở hữu về tài sản, cơ quan, đơn vị được đề nghị tiếp nhận tài sản căn cứ vào các quy định hiện hành của pháp luật, xác định tính phù hợp của việc tiếp nhận tài sản chuyển giao và phải chịu trách nhiệm về việc xác định đó.

2. Trường hợp xác định việc tiếp nhận tài sản chuyển giao là phù hợp với quy định của pháp luật thì trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận tài sản, cơ quan, đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm lập hồ sơ, gửi cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để trình cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 44 Nghị định này ra quyết định xác lập quyền sở hữu.

Hồ sơ đề nghị xác lập quyền sở hữu về tài sản bao gồm:

a) Tờ trình đề nghị xác lập quyền sở hữu về tài sản: 01 bản chính;

b) Bảng kê chủng loại, số lượng, khối lượng, giá trị, hiện trạng của tài sản: 01 bản chính;

c) Hợp đồng tặng cho tài sản trong trường hợp chuyển giao dưới hình thức tặng cho và theo quy định của pháp luật phải lập thành hợp đồng: 01 bản chính;

d) Các hồ sơ, tài liệu chứng minh quyền sở hữu, quyền sử dụng của tài sản chuyển giao và hình thức chuyển giao (nếu có): 01 bản sao.

3. Trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều này, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều 44 Nghị định này xem xét, ban hành Quyết định xác lập quyền sở hữu về tài sản.

4. Trường hợp xác định việc chuyển giao tài sản không phù hợp với quy định của pháp luật thì cơ quan, đơn vị được đề nghị tiếp nhận phải từ chối tiếp nhận; trường hợp không từ chối được thì xử lý theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.

Điều 46. Bảo quản, xử lý tài sản khi chuyển giao đã xác định cụ thể cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng

1. Cơ quan, đơn vị được đề nghị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm tiếp nhận, bảo quản tài sản trong thời gian chờ xử lý.

2. Lập phương án xử lý tài sản:

Căn cứ tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng tài sản, cơ quan, đơn vị tiếp nhận tài sản lập phương án xử lý tài sản cùng với hồ sơ đề nghị xác lập quyền sở hữu về tài sản quy định tại khoản 2 Điều 45 Nghị định này, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để trình cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này xem xét, quyết định theo các hình thức sau đây:

a) Trường hợp tài sản chuyển giao phù hợp với đối tượng, điều kiện tiếp nhận, tiêu chuẩn, định mức, chế độ theo quy định của pháp luật thì giao cho cơ quan, đơn vị tiếp nhận quản lý, sử dụng;

b) Trường hợp tài sản chuyển giao không phù hợp với đối tượng, điều kiện tiếp nhận, tiêu chuẩn, định mức, chế độ theo quy định của pháp luật thì xử lý theo hình thức bán hoặc giao, điều chuyển cho cơ quan, đơn vị khác quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

3. Thẩm quyền quyết định phương án xử lý: Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu về tài sản quy định tại Điều 44 Nghị định này có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản.

Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng tỉnh ủy thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá hoặc thành lập Hội đồng xác định giá trị tài sản để làm căn cứ cho cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phương án xử lý tài sản.

4. Đối với tài sản xử lý theo hình thức giao hoặc điều chuyển: Cơ quan, đơn vị nhận tài sản có trách nhiệm hạch toán tăng tài sản, thực hiện quản lý, sử dụng tài sản theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.

5. Đối với tài sản xử lý theo hình thức bán: Thực hiện theo quy định tại Điều 26 Nghị định này. Số tiền thu được từ bán tài sản, sau khi trừ đi các chi phí có liên quan đến việc tiếp nhận, xử lý tài sản, phần còn lại được bổ sung vào quỹ dự trữ ngân sách Đảng.

Điều 47. Bảo quản, xử lý tài sản khi chuyển giao không xác định cụ thể cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng

1. Cơ quan chức năng thuộc Văn phòng Trung ương Đảng (trong trường hợp chuyển giao cho cơ quan của Đảng ở trung ương), Văn phòng tỉnh ủy (trong trường hợp chuyển giao cho cơ quan của Đảng ở địa phương) có trách nhiệm tiếp nhận, bảo quản tài sản trong thời gian chờ xử lý.

2. Cơ quan chức năng thuộc Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng tỉnh ủy lập phương án xử lý tài sản cùng với hồ sơ đề nghị xác lập quyền sở hữu, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để trình cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều này xem xét, quyết định theo các hình thức sau đây:

a) Giao hoặc điều chuyển cho cơ quan, đơn vị của Đảng hoặc các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có nhu cầu sử dụng tài sản mà còn thiếu tài sản so với tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền quy định;

b) Bán.

3. Thẩm quyền quyết định phương án xử lý: Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu về tài sản quy định tại Điều 44 Nghị định này có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản.

Riêng đối với tài sản do các tổ chức, cá nhân tặng lãnh đạo Đảng, việc phê duyệt phương án xử lý thực hiện sau khi có ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Đảng.

Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng tỉnh ủy thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá hoặc thành lập Hội đồng xác định giá trị tài sản để làm căn cứ cho cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phương án xử lý tài sản.

4. Đối với tài sản xử lý theo hình thức giao hoặc điều chuyển: Cơ quan, đơn vị nhận tài sản có trách nhiệm hạch toán tăng tài sản, thực hiện quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật.

5. Đối với tài sản xử lý theo hình thức bán: Thực hiện theo quy định tại Điều 26 Nghị định này. Số tiền thu được từ bán tài sản, sau khi trừ đi các chi phí có liên quan đến việc tiếp nhận, xử lý tài sản, phần còn lại được bổ sung vào quỹ dự trữ ngân sách Đảng.

Điều 48. Quản lý, sử dụng tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho cơ quan của Đảng ở cấp huyện là đơn vị dự toán thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện

Thẩm quyền quyết định, thủ tục xác lập quyền sở hữu, bảo quản, xử lý tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho cơ quan của Đảng là đơn vị dự toán thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện thực hiện theo Nghị định của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 49. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các tài sản tại cơ quan của Đảng, đơn vị sự nghiệp của Đảng đã có quyết định xử lý của cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà chưa hoàn thành việc xử lý thì tiếp tục thực hiện theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền; các công việc chưa thực hiện khi Nghị định này có hiệu lực thi hành và việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc xử lý tài sản được thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

2. Đối với đơn vị sự nghiệp của Đảng đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt đề án sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành mà chưa thực hiện ký hợp đồng kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết:

a) Đơn vị được thực hiện các công việc tiếp theo theo quy định tại Nghị định này nếu thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, khoản 1 Điều 58 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 55 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

b) Đơn vị không được tiếp tục thực hiện kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết nếu không thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, khoản 1 Điều 58 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công hoặc không đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 55 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

3. Đối với hợp đồng kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết đã ký trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm ký kết, đơn vị sự nghiệp của Đảng tiếp tục thực hiện theo hợp đồng đã ký. Việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết phát sinh từ thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành được thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

4. Trên cơ sở quy định của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Ban thường vụ tỉnh ủy tổ chức sắp xếp lại, xử lý tài sản của cơ quan của Đảng và đơn vị sự nghiệp của Đảng bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp tiêu chuẩn, định mức.

Điều 50. Hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.

2. Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng tỉnh ủy trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định của Đảng để thực hiện Nghị định này.

3. Bộ Tài chính có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng trong việc hướng dẫn quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan của Đảng và đơn vị sự nghiệp của Đảng; tổng hợp tình hình quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan của Đảng và đơn vị sự nghiệp của Đảng để thực hiện việc công khai, báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4. Các cơ quan của Đảng và đơn vị sự nghiệp của Đảng ở trung ương, ở địa phương và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2). XH 104

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc